

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính cấp tỉnh,
cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: số 156/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 về việc công bố thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng; số 2025/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 về việc công bố thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng; số 2872/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Website VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, PKSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
BẢO CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Yên



DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI CHÍNH CẤP TỈNH,
CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG
(Bản hành/kiểm tra/điều chỉnh Quyết định số 14/QL/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

A. THỦ TỤC CẤP TỈNH

I. THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt)	<p>- Dự án nhóm A: 120 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ (trong đó, thời hạn thẩm tra của Sở Tài chính là 115 ngày làm việc);</p> <p>- Dự án nhóm B: 60 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ (trong đó, thời hạn thẩm tra của Sở Tài chính là 55 ngày làm việc);</p> <p>- Dự án nhóm C: 30 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ (trong đó, thời hạn thẩm tra của Sở Tài chính là 25 ngày làm việc).</p>	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motocua.lamdong.gov.vn	Thực hiện theo biểu mức quy định tại Điều 21 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính.	<p>- Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;</p> <p>- Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC.</p>

II. THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ TÀI CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Quản lý Giá và Công sản					
01	Mua hóa đơn lẻ - 287400	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motaqua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.
02	Mua quyền hóa đơn - 287399	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motaqua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

03	Xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án - 287398	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trang website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
04	Thu tục xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc- 287397	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
05	Thẩm định đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết - 287396	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

06	Thẩm định đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê - 287395	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
07	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại - 287393	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
08	Quyết định tiêu hủy tài sản công - 287392	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

09	Quyết định thanh lý tài sản công - 287391	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
10	Thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công - 287386	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
11	Thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước - 287385	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

12	Quyết định bán tài sản công - 287388	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
13	Quyết định điều chuyển tài sản công - 287387	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
14	Đăng ký giá - 287031	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giá ngày 02/7/2012; - Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

					<p>- Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; Thông tư 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định quản lý Nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng.</p>
15	Kê khai giá - 287032	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<p>- Luật giá ngày 02/7/2012;</p> <p>- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng.</p>

16	Hiệp thương giá	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật giá ngày 02/7/2012; - Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng.
17	Thủ tục xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung – 287162	40 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài chính nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<p>Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung</p>

Tài chính - ngân sách

18	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội - 287406	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<p>- Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất và Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;</p> <p>- Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển nhà ở xã hội;</p> <p>- Thông tư số 139/2016/TT-BTC ngày 16/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; hoàn trả lại hoặc khấu trừ vào nghĩa vụ tài chính cho chủ đầu tư khi đầu tư xây dựng nhà ở xã hội và phương pháp xác định tiền sử dụng đất phải nộp khi người mua, thuê mua được phép bán lại nhà ở xã hội.</p>
19	Thu tục cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị có sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số - 287404	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<p>- Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; Quyết định số 64/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.</p>

20	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị có sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số - 287147	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<p>- Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 64/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.</p>
21	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách - 286766	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<p>- Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.</p> <p>- Thông tư 108/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về Quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.</p>
22	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (dự án do Giám đốc Sở Tài chính ra quyết định phê duyệt theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 09/2016/TT-BTC.	<p>Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.</p>

23	Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư XDCCB thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm
Tài chính doanh nghiệp					
24	Quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản - 287114	Không quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc website: motcua.lamdong.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; - Thông tư số 116/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, phân bổ dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.

B. THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Quản lý giá và công sản					
01	Đăng ký giá	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	<p>- Luật giá ngày 02/7/2012;</p> <p>- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Thông tư 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2014/TT-BTC;</p> <p>- Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định quản lý Nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND.</p>

02	Kê khai giá	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	<p>- Luật giá ngày 02/7/2012;</p> <p>- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014; Thông tư 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài;</p> <p>- Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định quản lý Nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND.</p>
Tài chính - ngân sách					
03	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí thẩm tra trích tỷ lệ theo tổng mức đầu tư quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC	Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

04	Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư XD/CB thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm.
----	---	--	---	-------	--

C. THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Thẩm định và thông báo quyết toán vốn đầu tư XD/CB thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp Xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm; - Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 04/4//2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng quy định trình tự lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư hàng năm đối với nguồn vốn do ngân sách xã, phường, thị trấn quản lý.